

Số:84 /2018/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 13 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 92/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đào Xuân T và chị Đinh Thị L. Cùng địa chỉ: Số nhà 73, tổ dân phố 15, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai ngày, anh Đào Xuân T và chị Đinh Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đào Xuân T và chị Đinh Thị L lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường N vào ngày 19/6/2006. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do cách biệt về tuổi tác, không hợp nhau về tính cách, không có sự chia sẻ. Mặc dù cả hai đã cố gắng nhưng vẫn không đạt kết quả, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh T và chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh T, chị L có hai con chung là cháu Đào Thái P, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Đào Thái N, sinh ngày 24/4/2016. Anh T và chị

L đều thống nhất để hai cháu ở với bố là anh Đào Xuân T. Việc cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Không có.

Ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cả anh T và chị L đều không nhất trí quay về đoàn tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về hôn nhân: Anh T và chị L vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đào Xuân T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đào Thái P, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Đào Thái N, sinh ngày 24/4/2016 đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 05 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Xuân T và Chị Đinh Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đào Xuân T được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đào Thái P, sinh ngày 18/9/2006 và cháu Đào Thái N, sinh ngày 24/4/2016 đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đào Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002075 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND phường N, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành